

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ THÁI BÌNH  
TỈNH THÁI BÌNH**

Bản án số: 39/2021/HSST

Ngày 31 - 3 - 2021

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc**

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THÁI BÌNH, TỈNH THÁI BÌNH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa :* Ông Trần Hồng Sơn.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Vũ Tiến Thịnh

Bà Nguyễn Thị Thu Trang

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Phạm Khánh Linh - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình.

**- Đại diện VKSND thành phố Thái Bình tham gia phiên tòa:** Ông Phạm Tuấn Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 3 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 31/2021/HSST ngày 09 tháng 02 năm 2021, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 41/2020/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 3 năm 2021 đối với các bị cáo:

1. **Nguyễn Văn T**, sinh ngày 11 tháng 5 năm 2002 tại T1; Nơi cư trú: thôn K, xã S, huyện V, tỉnh T1; Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: lớp 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T2 và bà Phạm Thị L; Chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: không; Bị bắt tạm giam từ ngày 06/8/2020 đến nay ; Trích xuất, có mặt.

2. **Nguyễn Thế Tr**, sinh ngày 28 tháng 10 năm 1998 tại T1; Nơi cư trú: thôn Tr1, xã V1, thành phố T1, tỉnh T1; Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: lớp 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Thế N và bà Lữ Thị Ph; Chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: không; Nhân thân: Tham gia nghĩa vụ quân sự tại Tiểu đoàn 159- vùng 1 Hải quân, từ tháng 2/2017 đến ngày 23/1/2019 xuất ngũ về địa phương. Bị bắt tạm giam từ ngày 06/8/2020 đến nay; Trích xuất, có mặt.

**\* Bị hại:** Anh Bùi Trường S, sinh năm 2001;

Nơi cư trú: thôn K, xã N, huyện V, tỉnh T1. (Có mặt)

**\* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

- Ông Bùi Đức V, sinh năm 1975; Trú tại: thôn K, xã N, huyện V, tỉnh T1.  
(Có mặt)
- Ông Nguyễn Thế N, sinh năm 1970; Trú tại: thôn Tr1, xã V1, thành phố T1, tỉnh T1. (Có mặt)
- Ông Nguyễn Văn T2, sinh năm 1974; Trú tại: thôn K, xã S, huyện V, tỉnh T1. (Có mặt)
- \* **Người làm chứng:**
- Chị Nguyễn Thị H Nh, sinh năm 2004; Trú tại: thôn B, xã V3, huyện V, tỉnh T1. (Có mặt)
- Chị Vũ MA, sinh năm 2004; Trú tại: thôn M, xã V4, huyện V, tỉnh T1.  
(Vắng mặt)
- Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 2004; Trú tại: thôn V5, xã V3, huyện V, tỉnh T1. (Vắng mặt)
- Anh Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1998; Trú tại: thôn K, xã N, huyện V, tỉnh T1. (Có mặt)
- Anh Lê Ngọc T, sinh năm 1998; Trú tại: thôn K, xã N, huyện V, tỉnh T1.  
(Có mặt)
- Anh Lại Đức T, sinh năm 1971; Trú tại: thôn T, xã V, thành phố T1, tỉnh T1. (Vắng mặt)
- Anh Phạm Văn L, sinh năm 2002; Trú tại: thôn K, xã N, huyện V, tỉnh T1. (Có mặt)
- Anh Vũ Thanh S, sinh năm 1977; Trú tại: thôn T, xã V, thành phố T1, tỉnh T1. (Vắng mặt)
- Chị Nguyễn Thị X, sinh năm 1980; Trú tại: thôn T, xã V, thành phố T1, tỉnh T1. (Vắng mặt)
- Anh Trần Thanh D, sinh năm 1984; Trú tại: thôn Tr1, xã V1, thành phố T1, tỉnh T1. (Vắng mặt)
- Anh Nguyễn Văn Th, sinh năm 1997; Trú tại: thôn T, xã V, thành phố T1, tỉnh T1. (Vắng mặt)
- Anh Nguyễn Anh M, sinh năm 1997; Trú tại: thôn T, xã V, thành phố T1, tỉnh T1. (Vắng mặt)

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ ngày 16/6/2020, Nguyễn Văn T và Nguyễn Thế Tr cùng anh Trần Thanh D, Nguyễn Anh M, Nguyễn Văn Th ngồi uống bia tại quán bia nhà anh Vũ Thanh S ở cạnh đường Chánh S2, thuộc địa phận thôn T, xã V, thành phố T1, đến khoảng 21 giờ cùng ngày thì T cùng mọi người đi về nhà, T điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Dream (không xác định được biển số xe) chở Tr

ngồi sau, Th điều khiển 01 xe mô tô nhãn hiệu Dream, BKS 17L2-1160 chở M đi trên đường S2, hướng từ thôn T, xã V đi cầu S, xã V, thành phố T1, trên đường đi T nhìn thấy anh Phạm Văn L điều khiển xe máy chở chị Nguyễn Thị H Nh đi ngược chiều nhìn T. Do giữa T và anh L có mâu thuẫn với nhau từ trước nên T nói với Tr quay lại đuổi theo anh L hỏi sao anh L nhìn mình. Khi đuổi kịp, T và Tr xuống xe tiến lại chỗ anh L. T hỏi anh L: “Mày nhìn cái gì?”. Anh L nói: “Em có nhìn gì đâu”. Lúc này, Tr dùng tay phải đâm 01 nhát vào bả vai trái của anh L, anh L bỏ chạy về phía cầu S. T rút chìa khóa xe máy của anh L để anh L không bỏ chạy được. Khi anh L chạy được khoảng 30 mét thì dừng lại và cầm gạch, ngói vỡ ở ven đường ném về phía T và Tr nhưng không gây thương tích cho ai. Sau đó T và Tr đi về trang trại nhà anh Trần Thanh D ở thôn Tr, xã V, thành phố T1, anh L gọi điện thoại cho bạn là Bùi Trường S đến đón và xin xe hộ. Khoảng 10 phút sau, T và M đi ra đường S2 tìm anh L để trả lại chìa khóa xe máy. Khi đến nơi để xe máy của anh L, thì T thấy anh Bùi Trường S cùng anh Nguyễn Văn Đ và anh Lê Ngọc T đi cùng với anh L đang đứng cùng chị Nh. M xuống xe đi bộ về nhà, còn T nghĩ anh L gọi người để đánh mình nên đi xe về sân trang trại nhà anh D gặp Tr đang ngồi, T nói: “Anh ơi chúng nó gọi người đến rồi, anh em mình ra thôi”. Tr hiểu ý của T rủ đi đánh nhau với nhóm của anh L nên cùng T mỗi người lấy 01 con dao mèo có cán bằng gỗ, lưỡi bằng kim loại ở sân trang trại của anh D giấu vào cặp quần. Lúc này anh Th đang ở trong nhà, nghe thấy T rủ Tr đã chạy ra nói: “Có chuyện gì, chúng mày bình tĩnh để anh nói chuyện”. Nhưng T đã điều khiển xe mô tô Dream chở Tr đi tới nơi để xe máy của anh L thì gặp chị Nh đang đứng cùng với bạn là Vũ MA và Nguyễn Thị H, còn anh L, anh S, anh Đ và anh C đứng ở đầu ngõ cách xe của anh L khoảng 100 mét. Lúc này, T và Tr thấy anh Nguyễn Văn Đ đi bộ về phía mình nên cả hai rút dao từ cặp quần lao về phía anh Đ, thấy thế anh Đ quay lại bỏ chạy theo đường Chánh S2 về phía quán bia nhà anh Sơn. Anh Th khóa cửa đi sau, thấy T và Tr đuổi theo anh Đ đã hô “Dừng lại đừng đánh nhau nữa”, nhưng không được nên đi theo. Thấy vậy, anh Tuấn điều khiển xe mô tô chở anh S đuổi theo anh Đ, thấy anh Đ chạy vào quán bia của anh Sơn, anh S xuống xe vào gặp anh Đ. Còn T, chạy đuổi theo anh Đ một đoạn thì quay lại lấy xe máy Dream đuổi theo anh Đ. Khi đến quán bia nhà anh Sơn, T xuống xe nhìn thấy anh Đ và anh S đang đứng trong quán bia, T cầm dao mèo lao về phía anh Đ nhưng bị anh Lại Đức T đang đứng trong quán giữ lại, thấy thế anh Đ và anh S bỏ chạy ra sân cạnh quán bia. T đẩy anh Tuấn ra, tiếp tục đuổi theo anh Đ và anh S, đến sân cạnh quán bia Toàn đuổi kịp anh S, thấy anh S quay người lại T cầm dao tay phải đâm một nhát theo hướng từ sau ra trước trúng vào vùng bụng hạ sườn bên trái của anh S, bị đâm anh S ôm bụng bỏ chạy ra đường chánh S2 khoảng 20 mét bị ngã ra đường. T tiếp tục đuổi theo anh S, Tr cũng cầm dao cùng T chạy đến nơi anh S bị ngã. T cầm dao bằng tay phải, vung lên chém một nhát, hướng từ

trên xuống dưới về phía anh S. Anh S đang ngồi gờ tay trái lên đỡ nên bị chém trúng vào cẳng tay trái. Tr cũng vung dao lên chém một nhát về phía anh S nhưng không trúng. Lúc này mọi người đến can ngăn, T và Tr thấy bụng anh S chảy máu nên không đánh anh S nữa, rồi cùng đi xe mô tô đi đến nơi để xe của anh L, T đưa chìa khóa xe cho chị Nh sau đó T và Tr đi về. Khi đi đến khu vực cầu S thuộc xã Vũ Phúc, thành phố Thái Bình, T và Tr đã ném 02 con dao mào xuống sông rồi cả hai về nhà T ngủ. Anh S đã được anh Th chở đến trạm y tế xã Vũ Chính sơ cứu, sau đó được đưa đến Bệnh viện đa khoa tỉnh Thái Bình cấp cứu và điều trị từ ngày 06/6/2020 đến ngày 26/6/2020 ra viện.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 86/20/TgT ngày 29/6/2020 của Tr tâm pháp y Sở y tế Thái Bình đối với anh Bùi Trường S, kết luận: *“Thương tích phần mềm vùng bụng và vùng cẳng tay trái do vật sắc nhọn tác động làm tổn thương thấu bụng, thủng 2 mặt dạ dày, rách mạc treo đại tràng ngang, rách thanh cơ hông tràng, vết thương cẳng tay trái tổn thương cơ vùng cẳng tay. Đã được xử trí khâu lỗ thủng dạ dày, khâu lỗ thủng mạc treo đại tràng ngang, khâu rách thanh cơ hông tràng, khâu phục hồi vết thương thành bụng, lau rửa ổ bụng, dẫn lưu ổ bụng; cẳng tay trái: cắt lọc vết thương, khâu phục hồi gân duỗi, khâu vết thương, nẹp cố định ngoài, thuốc kháng sinh giảm đau. Hiện tại: Các vết thương còn sưng nề, chưa cắt chỉ; cẳng tay trái còn đặt nẹp bột, các ngón tay trái cử động còn hạn chế; tổn thương tại vùng cẳng tay trái hiện tại chưa đánh giá được chức năng vận động vì Bùi Trường S còn đang nằm điều trị tại bệnh viện. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định là 39%.”*

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích bổ sung số 213/20/TgT ngày 06/11/2020 của Tr tâm pháp y Sở y tế Thái Bình kết luận: *“Tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định bổ sung là 39%. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại vùng cẳng tay trái của anh Bùi Trường S tại thời điểm giám định bổ sung là 00%”.*

Tại bản cáo trạng số 35/CT-VKSTPTB ngày 08 tháng 02 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình truy tố các bị cáo Nguyễn Văn T và Nguyễn Thế Tr về tội *“Cố ý gây thương tích”* theo điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật Hình sự (Thuộc trường hợp quy định tại điểm a, i khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự) .

Tại phiên tòa, trong phần tranh luận, Kiểm sát viên trình bày luận tội các bị cáo, giữ nguyên quyết định truy tố. Về tội danh: Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn T và Nguyễn Thế Tr phạm tội *“Cố ý gây thương tích”*; Về hình phạt: Áp dụng điểm c khoản 3 Điều 134 (Thuộc trường hợp quy định tại điểm a, i khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự); điểm b, s khoản 1 (và khoản 2 đối với Nguyễn Thế Tr) Điều 51; Điều 38, Điều 50 Bộ luật hình sự; Đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T mức án từ 06 năm 06 tháng đến 07 năm

tù; Nguyễn Thế Tr mức án từ 05 năm 06 tháng đến 06 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giam 06/8/2020.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự và Điều 590 Bộ luật dân sự, đề nghị Hội đồng xét xử: Buộc Nguyễn Văn T và Nguyễn Thế Tr liên đới bồi thường thiệt hại về sức khỏe cho anh Bùi Trường S các khoản chi phí điều trị nội trú, tiền thuốc là 16.049.000 đồng, tiền thu nhập bị mất 12.000.000 đồng, tiền ngày công của người chăm sóc là 12.000.000 đồng, tiền bồi dưỡng phục hồi sức khỏe và tiền bồi thường tổn thất tinh thần từ 40.000.000 đồng đến 45.000.000 đồng. Tổng cộng số tiền từ 80.000.000 đồng đến 85.000.000 đồng. Đã bồi thường 20.000.000 đồng, còn lại các bị cáo có trách nhiệm liên đới bồi thường cho anh S từ 60.000.000 đồng đến 65.000.000 đồng. Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, Nguyễn Văn T và Nguyễn Thế Tr đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình đã mô tả. Các bị cáo không tranh luận với luận tội của Kiểm sát viên.

Tại phiên tòa, bị hại anh Bùi Trường S thừa nhận các bị cáo đã trình bày tại phiên tòa về diễn biến sự việc và hành vi các bị cáo đã dùng dao gây thương tích cho anh vào tối ngày 16/6/2020 là đúng. Về hình sự, đề nghị xử lý các bị cáo theo quy định của pháp luật; Về trách nhiệm dân sự: Anh Bùi Trường S yêu cầu các bị cáo bồi thường thiệt hại về chi phí điều trị nội trú, tiền thuốc, tiền ngày công lao động bị mất và ngày công của người chăm sóc trong 02 tháng điều trị là 24.000.000 đồng và khoản tiền bồi dưỡng sức khỏe, bù đắp tổn thất về tinh thần. Tổng cộng số tiền là 170.000.000 đồng, gia đình các bị cáo đã bồi thường số tiền 20.000.000 đồng, còn lại các bị cáo bồi thường tiếp cho anh số tiền 150.000.000 đồng.

Khi được trình bày lời nói sau cùng: Các bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ phần hình phạt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Thái Bình, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người tham gia tố tụng không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do

đó, các hành vi, quyết định tổ tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng theo quy định của pháp luật

[2] Về căn cứ kết tội đối với các bị cáo: Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, là lời buộc tội lẫn nhau, phù hợp với lời khai bị hại và người làm chứng, phù hợp về thời gian, địa điểm, công cụ gây án cùng các tài liệu, chứng cứ do Cơ quan điều tra thu thập có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 21 giờ ngày 16/6/2020, tại khu vực đường chánh S2, địa phận thôn T, xã V, thành phố T1, Nguyễn Văn T thấy anh Phạm Văn L nhìn T nghĩ anh L nhìn đều nên cùng Nguyễn Thế Tr đuổi đánh nhưng anh L bỏ chạy được. Khoảng 10 phút sau, T thấy có 02 người bạn của L đến, nghĩ anh L gọi bạn đến đánh mình mặc dù giữa bị cáo với anh Nguyễn Văn Đ và anh Nguyễn Trường S không quen biết, không có mâu thuẫn với nhau, T rủ Tr mỗi người cầm một con dao đuổi theo anh Nguyễn Văn Đ đến quán bia của anh Vũ Thanh S ở đường chánh S2 thuộc thôn T, xã V, thành phố T1, trong quán lúc đó có anh S, T đuổi theo anh S, dùng dao đâm 01 nhát trúng vào vùng bụng hạ sườn trái và chém 01 nhát trúng mặt sau ngoài 1/3 trên cẳng tay trái của anh S, Tr cũng dùng dao chém 01 nhát về phía người anh S nhưng không trúng. Tỷ lệ tổn thương cơ thể của anh S do thương tích gây nên là 39%. Công cụ các bị cáo sử dụng gây án là con dao quắm bằng kim loại được xác định là hung khí nguy hiểm. Các bị cáo đều trên 18 tuổi, có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc dùng dao đâm, chém vào cơ thể người khác sẽ gây ra thương tích, tổn hại về sức khỏe nhưng vẫn cố ý thực hiện, có tính chất côn đồ. Hành vi của các bị cáo đã phạm tội “Cố ý gây thương tích”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật Hình sự như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình truy tố là có căn cứ. Điều 134 Bộ luật Hình sự quy định:

*“1. Người nào cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% hoặc dưới 11% nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:*

*a) Dùng vũ khí, vật liệu nổ, hung khí nguy hiểm hoặc thủ đoạn có khả năng gây nguy hại cho nhiều người;*

*.....*

*i) Có tính chất côn đồ;*

*2....*

*3. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 05 năm đến 10 năm:*

*a) ..*

*c) Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 31 % đến 60% nhưng thuộc một trong các trường hợp quy định tại các điểm từ điểm a đến điểm k khoản 1 Điều này;*

[3] Xét tính chất, mức độ và hậu quả hành vi phạm tội và vai trò của các bị cáo trong vụ án thấy: Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội đã xâm phạm đến sức khỏe con người được pháp luật bảo vệ, làm mất trật tự trị an nơi xảy ra vụ án và an toàn xã hội nói chung. Hành vi đó của các bị cáo cần được xử phạt nghiêm minh trước pháp luật. Đây là vụ án đồng phạm nhưng tính chất giản đơn, trong vụ án này Nguyễn Văn T là người khởi xướng, trực tiếp thực hiện tội phạm, thương tích anh Bùi Trường S là do T gây ra, bị cáo T là người giữ vai trò chính phải chịu mức hình phạt cao hơn so với bị cáo khác trong vụ án. Nguyễn Thế Tr tiếp nhận nhanh chóng ý đồ của T, tham gia từ đầu khi T đang hỏi anh L thì Tr dùng tay đâm vào người anh L, lần sau bị cáo cùng T cầm dao đuổi đánh nhóm anh Đ, khi anh S đã bị T gây thương tích, Tr có dùng dao cầm trên tay chém 01 nhát về phía anh S nhưng không trúng, thể hiện Tr tham gia với vai trò đồng phạm giúp sức tích cực đứng thứ 2 trong vụ án, phải chịu chung về hậu quả do đồng phạm gây ra.

[4] Xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân các bị cáo thấy: Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào tại Điều 52 Bộ luật Hình sự. Về nhân thân các bị cáo chưa có tiền án, tiền sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn, đã tác động với gia đình tự nguyện bồi thường cho bị hại một phần khắc phục hậu quả là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Ngoài ra Nguyễn Thế Tr đã tham gia và hoàn thành nghĩa vụ quân sự nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Căn cứ vào tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Hội đồng xét xử lên mức án và cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn tương xứng với hành vi phạm tội của từng bị cáo đã gây ra nhằm cải tạo, giáo dục các bị cáo và phòng chống tội phạm nói chung.

Đối với Nguyễn Văn M và Nguyễn Văn Th không tiếp nhận ý đồ, không cổ vũ, xúi giục các bị cáo Tr và T gây thương tích cho anh Bùi Trường S nên Cơ quan điều tra không xử lý đối với Nguyễn Văn M và Nguyễn Văn Th.

Đối với 02 con dao quắm bằng kim loại các bị cáo đã sử dụng làm công cụ phạm tội, qua điều tra xác định Nguyễn Văn T mua 02 con dao vào năm 2019 để sử dụng công việc hàng ngày. Ngày 16/6/2020, sau khi gây thương tích cho anh S, T và Tr đã ném 02 con dao trên xuống sông khu vực cầu S, xã V, thành phố T1, Cơ quan điều tra đã tiến hành truy tìm nhưng không thu giữ được.

Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Dream, màu sơn nâu, không có biển số mà T sử dụng chở Tr ngày 16/6/2020, T khai chiếc xe máy trên T mượn của một người đàn ông tên Sơn (chưa xác định được địa chỉ, họ tên đầy đủ) cùng làm ở trang trại của anh D. Ngày 16/6/2020, sau khi gây thương tích cho anh S, T đã mang chiếc xe trên về trang trại nhà anh D, sau đó anh Sơn nghỉ việc mang theo

chiếc xe trên. Cơ quan điều tra chưa xác định được anh Sơn hiện đang ở đâu nên chưa quản lý được chiếc xe trên.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa bị hại là anh Bùi Trường S yêu cầu các bị cáo bồi thường chi phí tiền thuốc, khám và điều trị nội trú, tiền thu nhập bị mất và tiền ngày công của người chăm sóc 02 tháng trong thời gian 02 tháng điều trị, tiền bồi dưỡng phục hồi sức khỏe và tiền bồi thường tổn thất tinh thần, tổng cộng là 170.000.000 đồng, đã bồi thường 20.000.000 đồng, còn lại phải bồi thường tiếp 150.000.000 đồng, các bị cáo và bị hại không thỏa thuận được với nhau về việc bồi thường, đề nghị giải quyết theo pháp luật.

Căn cứ các tài liệu chứng cứ thu thập có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử thấy: Sau khi bị thương tích, anh Bùi Trường S được đưa đến điều trị tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh Thái Bình từ ngày 06/6/2020 đến ngày 26/6/2020 xuất viện về nhà điều trị tiếp, các khoản chi phí điều trị nội trú và tiền thuốc theo hoá đơn bị hại xuất trình là 16.049.000 đồng là phù hợp. Đối với thương tích của bị hại phải mổ cấp cứu, điều trị nội trú tại Bệnh viện 20 ngày, sau khi ra viện phải tiếp tục điều trị đến khi vết thương tạm ổn định trong thời gian 02 tháng là hợp lý. Theo tài liệu do cơ quan điều tra thu thập thấy anh Bùi Trường S và ông Bùi Đức V (bố đẻ anh S) đều làm nghề tự do, mức thu nhập trung bình 6000.000 đồng/01 tháng, bị hại yêu cầu bồi thường thu nhập bị mất và ngày công của người chăm sóc trong thời gian 02 tháng điều trị vết thương (6.000.000 đồng x 02 tháng x 2 người = 24.000.000 đồng) là có cơ sở chấp nhận. Xét thương tích và mức độ tổn hại về sức khỏe, bị hại yêu cầu bồi thường khoản tiền bồi dưỡng, phục hồi sức khỏe và bù đắp tổn thất về tinh thần là có căn cứ, song Hội đồng xét xử chấp nhận mức tiền bồi thường phục hồi sức khỏe là 18.000.000 đồng; khoản tiền bù đắp tổn thất về tinh thần, chấp nhận mức khoảng 21 tháng lương tối thiểu - Mức lương cơ sở quy định của Chính phủ theo Nghị định số 38/2019/NĐ-CP ngày 09/5/2019 (21 tháng x 1.490.000 đồng = 31.290.000 đồng). Như vậy, tổng cộng các khoản chi phí điều trị, tiền thuốc, tiền thu nhập bị mất và ngày công của người chăm sóc, tiền bồi dưỡng sức khỏe và bù đắp tổn thất về tinh thần, buộc các bị cáo Nguyễn Văn T và Nguyễn Thế Tr phải liên đới bồi thường cho anh Bùi Trường S số tiền là 89.339.000 đồng, đã bồi thường số tiền 20.000.000 đồng, còn phải bồi thường tiếp cho anh S là 69.339.000 đồng (Trong đó: phần của bị cáo T phải bồi thường tiếp là 46000.000 đồng, phần của bị cáo Tr phải bồi thường tiếp là 23.339.000 đồng).

[6] Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự theo quy định. Các bị cáo, bị hại và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

### **QUYẾT ĐỊNH:**



1. Tuyên bố: Các bị cáo Nguyễn Văn T và Nguyễn Thế Tr phạm tội “*Cố ý gây thương tích*”.

2. Về hình phạt:

2.1. Áp dụng điểm c khoản 3 Điều 134, điểm b, s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 38, khoản 1 Điều 50, Điều 58 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 06 (*sáu*) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam 06/8/2020.

2.2. Áp dụng điểm c khoản 3 Điều 134, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 38, khoản 1 Điều 50, Điều 58 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thế Tr 05 (*năm*) năm 03 (*ba*) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam 06/8/ 2020.

3. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 590 Bộ luật dân sự. Xử buộc các bị cáo Nguyễn Văn T và Nguyễn Thế Tr có trách nhiệm liên đới bồi thường thiệt hại về sức khỏe về chi phí điều trị nội trú, tiền thuốc, thu nhập bị mất trong thời gian điều trị và tiền ngày công của người chăm sóc trong thời gian điều trị, tiền bồi dưỡng phục hồi sức khỏe và tiền bù đắp tổn thất tinh thần cho anh Bùi Trường S, trú tại thôn K, xã N, huyện V, tỉnh T1 số tiền là 89.339.000 đồng (Tám chín triệu, ba trăm ba chín nghìn đồng), đã bồi thường 20.000.000 đồng, còn phải bồi thường tiếp là 69.339.000 đồng (Sáu chín triệu, ba trăm ba chín nghìn đồng). Trong đó: Phần của bị cáo T phải bồi thường tiếp là 46.000.000 (bốn sáu triệu) đồng, phần của bị cáo Tr phải bồi thường tiếp là 23.339.000 (hai ba triệu, ba trăm ba chín nghìn) đồng.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu (đối với khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi phải thi hành theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

4. Về án phí: Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội; khoản 1 Mục I Danh mục mức án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nguyễn Văn T phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 2.300.000 đồng án phí dân sự. Tổng cộng là 2.500.000 (hai triệu năm trăm nghìn) đồng.

Bị cáo Nguyễn Thế Tr phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 1.150.000 đồng án phí dân sự. Tổng cộng là 1.350.000 (một triệu ba trăm năm mươi nghìn) đồng

5. Quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Các bị cáo, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm 31/3/2021.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- Người tham gia tố tụng;
- Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình;
- VKSND tỉnh Thái Bình
- Sở Tư pháp tỉnh Thái Bình;
- VKSND TP. Thái Bình;
- Chi cục THADS TP. Thái Bình;
- CQTHAHS Công an TP. Thái Bình;
- CSĐT Công an TP. Thái Bình;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Trần Hồng Sơn**